

## Phẩm 16: QUÁN PHƯỚC - GIẢI

Lại nữa, lại ngăn “có, không” lia lổ đoạn thường, trong đây vì nói rõ nghĩa trói buộc, giải thoát không có tự tánh là chỗ đối trị của “không” nên phẩm này sinh khởi tiếp theo. Có người nói: trong đệ nhất nghĩa các nội nhập... nhất định có tự thể. Vì sao? Do nhập kia ... có sự trói buộc, giải thoát. Đây nếu không có thì không có trói buộc, giải thoát. Như con thạch nữ không thể nói năng. Thế nên định biết, trong đệ nhất nghĩa các nhập có “thể”. Luận giả nói: Các hành tương tục như huyễn, như mộng như ánh lửa, mà người vô trí kia rất tối tăm, từ vô thủy đến nay bị ngã, ngã sở bắt giữ, lấy làm thức ăn, bị xiềng xích phiền não, tham v.v...câu thúc, do thế, Như Lai vì khiến cho họ có chìa khóa khỏi nhà tù sinh tử ái kiến nên ở trong thế đế mượn danh tướng mà nói. Khi chánh trí khởi thì kết sử tham rất nặng kia được xa lìa, gọi là giải thoát; chẳng phải trong đệ nhất nghĩa tạo sự thiết lập này. Vì sao? Vì trong đệ nhất nghĩa có trói buộc, giải thoát thì nghĩa không đúng. Như Lai vốn nói có sinh tử là chỉ tạm thiết lập mà không có người thật lưu chuyển ở trong đó, Niết-bàn cũng thế, chỉ là tạm thiết lập mà không có người trong đó bất Niết-bàn. Thấy sự trải qua ấy nên A-xà-lê nói: Nếu nhất định phân biệt có trói buộc, giải thoát ấy thì nay trói buộc này, vì là các hành vì là chúng sinh. Nếu là các hành thì vì là thường chẳng! Là vô thường chẳng? Cả hai đều không đúng. Vì sao? Vì nếu là thường thì như kệ nói:

*Nếu các hành là thường*

*Kia thì không lưu chuyển.*

Thích: Các hành là thường, khiến người tin thì nghiệm không có “thể”. Nếu lập thường thì tức không trói buộc, không giải thoát. Trói buộc, giải thoát không có nên thể pháp điên đảo, lập nghĩa có lỗi. Lại nữa, các hành là thường không lưu chuyển nghĩa ấy thế nào? Các thú qua lại trước sau tương tục, gọi là sinh tử. Nếu là thường thì các hành tức không có trước sau sai khác, mà nói lưu chuyển thì nghĩa không đúng. Lại nữa, Tỳ Thế sư và người của tự bộ nói: “Hoặc các hành thường thì không khởi, diệt trước sau sai khác không lưu chuyển. Nay các hành vô thường nên có lưu chuyển”. Đây cũng không đúng. Vì sao? Như kệ nói:

*Vô thường không lưu chuyển.*

Thích: Nếu vô thường thì tức là diệt không khởi lại, thế nên các hành năm thứ qua lại thế thì không đúng. Lại nữa, vô thường không lưu chuyển tức như các hành bên ngoài. Trong đây lập nghiệm: Trong đệ

nhất nghĩa các hành bên trong v.v... lưu chuyển thì không đúng. Vì sao? Do vô thường vậy, như bình bên ngoài v.v... như các hành hai thứ: hoặc thường hoặc vô thường lưu chuyển thì đều không đúng. Nếu ông phân biệt có chúng sinh lưu chuyển thì cũng như trước trả lời, vì chúng sinh đây thường mà lưu chuyển, hay vì vô thường lưu chuyển. Nếu đều lập thì cũng như lỗi trước nói, nghĩa ấy thế nào? Chúng sinh thường thì tức không có lưu chuyển. Vì sao? Vì không biến đổi, cũng không có trước sau sai khác. Chúng sinh vô thường cũng không có lưu chuyển. Vì sao? Vì kia đã diệt tức không có pháp khởi vậy. Như kệ nói:

*Chúng sinh cũng đồng lỗi.*

Thích: Thế nên chúng sinh hoặc thường, vô thường có lưu chuyển thì cũng như chỗ lập các hành trước nghiệm có lỗi. Lại nữa, trong Pháp Phật có người muốn khiến các hành và người là vô thường mà nói lời thế này: chưa khởi đạo đối trị thì các hành diệt trước lấy đó làm nhân, sau khởi các hành tương tục làm quả, chúng sinh cũng như thế, như thế nghĩa các hành lưu chuyển thành, nên tôi không có lỗi. Luận giả nói: Kia nói chẳng khéo, các hành đã diệt và cùng chúng sinh, vì sát na sau làm duyên kia thì như trước thứ tự trong duyên đã ngăn, lập nghĩa và thí dụ có lỗi lắm. Đây cũng như thế nên tôi không lỗi. Lại nữa, người phái Lộ-già-da-đà nói: Ông nói các hành hoặc thường, vô thường đều không lưu chuyển thì đây thành nghĩa của tôi. Làm sao biết? Như trong luận của tôi có kệ nói:

*Xá-ma chỉ nhìn thấy  
Một loại gọi trượng phu.  
Nghe nhiều nói đời sau  
Như người nói dấu vết thú vật  
Ông nay rất đoan chánh  
Tự do ăn mặc sức làm  
Nghệp quá khứ đều không  
Thân này chỉ hành tỵ  
Người chết cuối cùng không trở lại  
Việc này ông nên tin.*

Vì vậy nên biết không có một ít pháp từ đời này đến đời sau, cũng không có người từ đời sau đến vào thai. Hoặc có người nói: thai này trở về trước lại có đời trước. Sao nghiệm biết? Nghĩa là giác bắt đầu vào thai này, tiếp theo tâm trước diệt làm duyên thứ đệ. Vì sao? Do giác nên như giác khởi sau, thí dụ này không đúng. Vì sao? Chỉ có một giác. Do một giác này cho đến chưa mạng chung, thường trú như thế, nên không

có đời trước. Lại nữa, cũng không có đời sau, do đạo lý gì nói lời như thế chẳng? Như tâm Điều Đạt lúc mạng chung không tạo thành tâm đời sau, bắt đầu nhập thai. Vì sao? Tâm mạng chung, như tâm mạng chung của A-la-hán. Luận giả nói: Các hành lưu chuyển thì trong thế đế không ngăn, các hành là thường chấp lưu chuyển thì đây cũng đều ngăn, nên chẳng thành chỗ thành của ông. Lại nữa, giác sắc của Điều-đạt cùng giác thanh của Điều-đạt, đây chẳng phải không khác. Vì sao? Vì cảnh giới riêng vậy, thí như giác tương tục trong thân người khác, do nghiệm như thế có thí dụ vậy, chẳng phải trong thế đế đời trước không thành. Lại nữa, chẳng phải không có đời sau, sao nói nghiệm ư? Nghĩa là tâm hữu lậu kia tâm mạng chung, có thể tiếp nối tâm đời sau bắt đầu thọ thai. Vì sao? Do hữu lậu nên cùng với tâm nhân nơi mạng chung là riêng, ở trong thế đế nghĩa không trái nhau. Lại nữa, người phái Lộ-già-da-đà nói: trong đệ nhất nghĩa, giác của Điều Đạt cùng với giác của tất cả mọi người cũng không khác. Vì sao? Do là giác vậy, như Điều-đạt giác. Luận giả nói: Ông nói không phải. Giác của Điều-đạt kia. Trong đệ nhất nghĩa trước đã ngăn. Lại, ông nói: trong đệ nhất nghĩa cùng với giác của tất cả mọi người không khác thì chấp đây không thành. Ở trong thế đế lập không khác thì đó tức cùng thế gian trái nhau. Lại nữa, tâm mạng chung của A-la-hán kia có niệm nối tiếp hoặc không niệm tương tục thì trong đệ nhất nghĩa đây đều không thành. Thí dụ không có, thành lập có lỗi. Nếu lập tâm vô lập không nối tiếp đời sau thì ở trong thế đế thành nghĩa của tôi đã thành lập. Lại nữa, người của Độc tử bộ nói: như tôi lập nghĩa ấm, giới, nhập... hoặc một, hoặc khác, hoặc thường, vô thường, đều “không thể nói”, người cũng như thế, ông trước đã nói hai thứ lỗi không thể phá tôi. Vì sao? Vì người là có lưu chuyển như thế. Luận giả nói kệ:

*Nếu người có lưu chuyển  
Trong các ấm, nhập, giới.  
Năm thứ câu đều không  
Ai là chịu lưu chuyển?*

Thích: Vì không có lưu chuyển. Sao nghiệm biết? Trong đệ nhất nghĩa không có người có thể được. Vì sao? Vì lìa ngoài năm ấm không có “thể” riêng khác, giống như sừng thỏ. Tuy thật không có người mà ông nói có, người này bị chấp ngã che lấp thật tuệ, như mắt người bị màng thấy lông quanh tròn. Lại nữa, kệ nói:

*Hoặc từ thủ đến thủ  
Tức nhận lỗi không hữu*

*Không thủ lại không hữu  
Ai kia sẽ qua lại?*

Thích: Nếu từ đây thủ hướng đến sau thủ thì “thể” của thủ là “không”. Vốn do thủ nên thiết lập ở hữu, thể của thủ đã không, thì hữu không chỗ nương nhờ. Không có thủ không có hữu thì không có chất ngại, không có chất ngại nên không thể lưu chuyển. Mà ông nhất định nói có qua lại thì tức là không đúng. Người ngoại đạo nói: hữu trong nghĩa của tôi là trung hữu thủ ấm nên nghĩa thủ được thành, không có lỗi trước. Dị bộ phá nói: khi ông xả trung hữu hướng đến sinh hữu trung gian hai hữu này không có thủ, không có hữu như lỗi trước, ông không được lìa. Lại nữa, những người thuộc Kinh Bộ nói: ông nói đây thì không hiểu nghĩa của tôi. Vì sao? Vì xả và thủ này, sát na trước sau là đồng một lúc. Mà nói không thủ, không hữu thì nghĩa ấy không đúng. Như ông trước nói năm thứ câu tìm đều không có thì ai lưu chuyển. Nay sẽ trả lời ông có người như thế. Vì sao? Vì hướng đến thủ sau mà trú. Đây nếu không có thì không thể nói hướng đến trong thủ sau mà trú. Như con của thạch nữ. Do có người này từ nơi thủ trước hướng đến thủ sau mà trú. Làm sao nghiệm biết. Như Phật dạy rằng: ta ở đời lâu xa làm vua Đỉnh sinh, và vua Thiện Kiến; nên biết có người từ đây đến kia. Luận giả nói: Như kệ trước nói: hoặc từ thủ đến thủ, thời với không có lỗi, nghĩa này thế nào? Thủ của hữu đầu không làm nhân của hữu sau y chỉ. Vì sao? Vì lìa tự tánh của hữu, thì hữu không có “thể”. Thí như Điều Đạt từ một phòng này đến một phòng kia, như ông đã nói, có các thủ kia có thể thành người thì nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Do thủ vậy, như người khác thủ. Thế nên kệ nói: không thủ lại không hữu, ai kia sẽ qua lại? Như thế các hành cho đến chúng sinh, trong đệ nhất nghĩa có lưu chuyển thì đều không đúng. Lại nữa, người chấp có giải thoát, cũng nên quán sát sự giải thoát đây vì là các hành hay vì là chúng sinh, vì đang là người. Nếu nói các hành được giải thoát thì nay các hành đây vì là thường chẳng? Là vô thường chẳng? Nếu ông muốn khiến trong đệ nhất nghĩa các hành thường thì không đúng. Như bài kệ nói:

*Các hành Niết-bàn ấy  
Việc ấy trọn không đúng.*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa vì không khởi nên các hành thường ấy, ở trong thế đế cũng không thành. Hoặc trong đệ nhất nghĩa các hành vô thường được Niết-bàn thì cũng không đúng. Vì sao? Do vô thường vậy, như đất bên ngoài..., hoặc nói chúng sinh được giải thoát thì cũng không đúng. Như kệ nói:

*Chúng sinh Niết-bàn ấy  
Việc ấy cũng không đúng.*

Thích: Hoặc thường, vô thường hoặc có phân biệt, hoặc không phân biệt được Niết-bàn thì đều không đúng. Sao nói chúng sinh là thường không được Niết-bàn? Vì không thấy nghe..., các căn đầy đủ. Thí như hư không, hoặc chẳng phải chất ngại, lại không có thấy nghe, mà là có thì đời không tin, như con của thạch nữ. Hoặc nói vô thường được Niết-bàn thì cũng không đúng. Vì sao? Vì nếu vô thường thì không có nghĩa giải thoát, như đất bên ngoài... Đã nghiệm vô thường không được giải thoát, nên như ngoại đạo lập pháp, thể sai khác được giải thoát thì đều không thành, lỗi lập nghĩa vậy. Lại nữa, Ba-tư-phát-đa-la nói: như tôi lập nghĩa, nói có người tức là thường “không thể nói” cũng chẳng phải vô thường, do như thế nên nghĩa giải thoát thành, không như lỗi trên. Luận giả nói: Ông nói trong đệ nhất nghĩa người là thật có thường “không thể nói” cho đến vô thường được giải thoát thì cũng không đúng. Vì sao? Nhờ nhân mà thiết lập, thí như bình... như thế tức là phá. Hoặc là pháp thật cũng là vô thường, thí như sắc... Do nghiệm đây nên ông lập người thật tức là “có thể nói”, thể là vô thường. Ông nói thể pháp sai khác “không thể nói” thì lời này tức hỏng, lỗi lập nghĩa vậy. Lại nữa, Niết-bàn Vô dư khi một sát na, người hoặc có “thể” tức là lỗi thường, người hoặc không có “thể” tức là lỗi đoạn. Nếu nói Niết-bàn Vô dư khi sát na kia không thể nói người có “thể” không có “thể” thì đây tức cùng nghĩa Trung luận của tôi đồng. Như kinh kệ nói:

*Giải thoát nếu có ngã*

*Có ngã tức là thường.*

*Giải thoát nếu không ngã*

*Không ngã tức vô thường.*

Lại nữa, trong đây lập nghiệm: trong đệ nhất nghĩa, giác duyên với người là cảnh giới không thật. Vì sao? Do giác vậy, thí như giác duyên với bình... Do nghiệm người kia không có một vật thể nên trong đệ nhất nghĩa tức không giải thoát. Hoặc ông nhất định nói người là thật pháp. Vì sao? Do có thể nhận thức nên thí như sắc... thì nghĩa này không đúng. Vì các vật vô thường, đồng là có thể nhận thức, không có thể riêng khác, như sừng thỏ... nhân chẳng phải luôn luôn. Lại nữa, người trong Tự bộ nói: Do nhân duyên nên lần lượt tiếp nối các hành tăng trưởng, hoặc cùng tham..., phiền não cùng khởi, chướng ngại cõi thiện, vì có tham v.v... nên nghĩa trói buộc được thành. Nếu người bị trói buộc lắng nghe chánh pháp, suy nghĩ chân chánh, phát sinh trí tuệ sáng suốt,

trừ bỏ tối tăm vô trí, được lia tham..., gọi là giải thoát. Vì nghĩa ấy nên nghĩa trói buộc, giải thoát được thành. Ông sao nói không có trói buộc, không có giải thoát? Luận giả nói kệ:

*Tương các hành sinh diệt  
Không trói cũng không mở (giải)  
Chúng sinh như trước nói  
Không trói cũng không mở.*

Thích: Như trước đã nói, các hành là thường, các hành vô thường, đều không lưu chuyển, như đất bên ngoài v.v... Nay cũng như thế, chúng sinh các hành hoặc thường vô thường có trói buộc giải thoát ấy, đây đều không đúng, như đất bên ngoài v.v... Thế nên, các bộ như chỗ phân biệt, trong đệ nhất nghĩa tất cả các hành lưu chuyển Niết-bàn thì đây đều không đúng. Kia chấp thế nào? Kia nói các hành diệt hoại luôn mới, hoặc ban đầu trú như thế, cho đến lúc sau mới có hoại ấy, hoặc cho là thường “không thể nói” và vô thường thì các hành... ấy đều không lưu chuyển và bát Niết-bàn. Vì sao? Vì là khởi diệt, thí như bình... Như kệ trước nói: các hành khởi diệt ấy, không trói cũng không mở, chúng sinh như trước nói, không trói cũng không mở. Các hành không trú. Vì sao? Vì sát na sát na riêng thời mà khởi, trong tướng vị này cùng có trói buộc giải thoát nên nghĩa này không đúng. Như trước đã nói, ông cho rằng các hành cùng tham cùng lúc khởi thì đây đã diệt nên pháp đã diệt là được giải thoát thế thì không đúng. Là sát na vị lai sẽ khởi các hành được giải thoát thì đây cũng không đúng. Vì trái nhau nên kệ nói “Các hành khởi diệt ấy, không trói buộc, giải thoát vậy”. Lại nữa, người A-tỳ-đàm nói: như kệ trong luận Câu-xá của tôi nói: khi tâm vô học sinh các chương được giải thoát, tại sao ông nói đều không có trói buộc, giải thoát? Luận giả nói: khi tâm kia sinh, hoặc có ô nhiễm, hoặc không nhiễm ô, đều không giải thoát vì có lỗi nên không thể nói. Nghĩa là kia khi nhiễm ô cũng như khi sinh lên trên, hoặc có nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô, đều không có giải thoát, không thể nói vậy. Lại nữa, người Kinh bộ nói: trong đạo tương tục có trói và mở nên không có lỗi. Luận giả nói: Tương tục kia thì không có “thể” thật. Trong đạo tương tục hoặc có nhiễm ô hoặc không nhiễm ô, cũng không có giải thoát, như trước đã phá. Ở trong thế đế trói và mở thì thành nên không có lỗi đoạn diệt. Nếu người chấp chúng sinh có trói, và mở thì nay trả lời nghĩa đây, như kệ trước nói: “chúng sinh không có “thể”, pháp trói, mở cũng không”. Lại như kệ nói: “các hành thường vô thường, đều không trói, không mở, chúng sinh thường vô thường, cũng không trói không mở”, ý đây

chính như vậy. Lại có người nói: có chúng sinh chìm trong các thủ, nên gọi là trói, trói này bị cắt đứt nên gọi đặc giải thoát. Rõ là chúng sinh đây thường đến vô thường đều không thể nói. Trước nói các hành hoặc thường vô thường đều có lỗi thì tôi nay không có lỗi này. Luận nói kệ:

*Hoặc bị các thủ buộc*

*Người (bị) buộc không giải thoát.*

Thích: Nhân các thủ nên nói là người thủ, người này chính bị các thủ trói buộc. nên gọi là người giải thoát thì nghĩa không đúng. Vì trói, mở hai pháp tánh trái nhau vậy. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa thủ của Điều Đạt, thủ này không tạo thành con người Điều- đạt. Vì sao? Do thủ nên như Da-nhã thủ. Hoặc định như đây trước không thủ đó mà có người kia thì nghĩa không đúng. Như kệ nói:

*Không thủ nên không buộc*

*Người vị nào có thể buộc?*

Thích: Hoặc lia vị thủ không có vị trí của người riêng khác. Vì nghĩa ấy nên không có người có thể buộc, ý kệ như đây. Lại có người nói: định có chúng sinh là đối tượng có thể trói. Vì sao? Do có trói vậy, như có dụng cụ xiềng xích cùm kẹp...ngăn cấm người kia, do các thủ này là năng trói buộc nên biết có chúng sinh là đối tượng có thể trói. Luận giả nói bài kệ:

*Hoặc trói trước người trói*

*Được nói trói năng trói*

*Mà trước thật không trói*

*Trong “khứ lai” đã ngăn.*

Thích: Ông nói trước có công cụ trói buộc nên có chúng sinh, có thể trói buộc. Nhưng trước đó của người buộc thật không có dụng cụ trói buộc. Làm sao nghiệm chãng? Do Điều Đạt không trói buộc. Vì sao? Vì đồng thời vậy, như thể Điều Đạt. Lại nữa, đã trói buộc ấy, không trói. Vì sao? Vì đồng thời vậy, như thể Điều Đạt. Lại nữa, người đã trói không trói. Vì sao? Vì đã bị trói. Người đã bị trói thì không còn trói lại. Như người không giải thoát, chưa trói thì cũng không trói. Vì sao? Vì không trói vậy, như giải thoát ấy, khi trói cũng không trói vì sao vậy? Vì kia khi trói tức một phần đã trói, một phần chưa trói, có hai lỗi vậy. Lại nữa, “không thể nói” tức cũng không có nghĩa trói. Vì sao? Vì “không thể nói”. Như khi giải thoát là đã thoát thì đây tức không đúng. Lại nữa, trong phẩm khứ lai, đã rộng phân biệt đã đi, chưa đi và khi đi có mới phát, cả ba đều không đúng, đây cũng không đúng, đã trói, chưa trói và khi trói có trói mới khởi ấy, cả ba đều không đúng, vì sao không đúng?



Kia đã trói lại có trói mới khởi về nghĩa tức không đúng. Vì sao? Do đã trói, thí như người đã trói lâu. Người kia chưa trói, có trói mới khởi thì cũng không đúng. Vì sao? Do chưa trói, thí như người giải thoát lâu. Hoặc cho khi trói có trói mới khởi thì cũng không đúng. Vì sao? Cả hai đều lỗi, và không thể nói. Như khi giải thoát, hỏi: ý tôi định nói có trói như thế. Vì sao? Có trái nhau vậy. Thí như trí tuệ đối trị sự trói buộc của vô tri, đối trị ấy gọi là giải thoát, do giải thoát nên trói tức chẳng phải không có. Đáp: hoặc ông định nói, người có giải thoát là vì đã trói, vì chưa trói, vì đang khi trói mà có giải thoát chẳng? Cả ba đều không đúng. Như kệ nói:

*Người trói thì không thoát.*

Thích: Khi đạo đối trị với trói chưa khởi, đây gọi là trói, không được gọi thoát. Vì sao? Vì không có đối trị, như cụ phước. Kệ nói:

*Người chưa trói không (giải) thoát*

Thích: Do trói là “không” nên trói là “không” thì ở trong thế để trói ấy không có “thể”. Như người giải thoát đã lâu. Nếu khi giải thoát gọi là người giải thoát thì ai là khi thoát? Ông nên quyết định nói. Hoặc người đã trói gọi là khi thoát thì cũng không đúng. Kệ nói:

*Khi trói có người thoát*

*Trói thoát thì nhất thời*

Thích: Trói thoát đồng thời không muốn như đây, thế nên người kia, lại muốn thủ lấy trói, lại muốn thủ lấy mở. Nếu như đây thì có lỗi trói, mở không thể tránh. Do như thế nên trong đệ nhất nghĩa có người giải thoát thì nghĩa này không đúng. Như ông nói trên, có trái nhau và đối trị thì nhân, thí dụ đây (cả) hai đều không thành, lập nghĩa có lỗi. Người ngoại đạo nói: trong đệ nhất nghĩa giải thoát là có. Vì sao? Vì người cầu giải thoát có hy vọng nên quả nếu không có thì cuối cùng không vì kia khởi tâm hy vọng, thí như Đốn độ bà đà đánh châu. Do quyết định có nên người cầu giải thoát khởi tâm hy vọng. Như kệ nói:

*Ngã diệt không có các thủ*

*Ta sẽ được Niết-bàn.*

Thích: làm thế nào sẽ biết có Niết-bàn chẳng? Thí như trên củi lửa diệt, thế nên nhất định có Niết-bàn có thể được. Luận giả nói: Ông nói ngã diệt không có các thủ, ngã sẽ được Niết-bàn ấy, chấp này không đúng. Như kệ nói:

*Thọ chấp trước như thế*

*Chấp này là không tốt.*

Thích: nếu dấy khởi duyên thủ như thế ta sẽ được Niết-bàn thì đây



là chấp chẳng phải thiện. Vì sao? vì chấp chẳng thiện này chướng ngại giải thoát. Ý kệ chính như thế. Lại nữa, thủ không có tự thể, mà chấp thủ làm cảnh, duyên với thủ này khởi tà phân biệt trí gọi là chấp không thiện. Thế nên, ông nói: người cầu giải thoát có hy vọng nên lấy đây làm nhân thì nhân này không thành. Như thế, quán thật về chúng sinh, các hành và những người có trí mở ấy, đây đều không đúng. Như A-xà-lê dạy các người học, nói kệ đây:

*Không nên xả sinh tử*

*Không nên lập Niết-bàn*

*Sinh tử và Niết-bàn*

*Không hai không phân biệt.*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa, sinh tử và Niết-bàn là một tướng không sai khác, như tướng hư không là cảnh của trí không phân biệt, không tập, không tán, chẳng Phật pháp thật. Vì thế, không nên phân biệt như lìa bỏ sinh tử, an trí Niết-bàn. Hoặc xác lập hoặc phủ báng đều là trí phân biệt, đều là cảnh giới vật tự tại có thể được. Nếu là cảnh giới vật có thể được thì chúng đều là pháp có tự tán. Lại nữa, có chúng sinh kham nhận lấy Niết-bàn mà giáo hóa, dẫn dụ các người kia nên nói có Niết-bàn, thì an lập thế nào? Chỉ khi nào các hành bất thiện ở vị lai không khởi, tướng phiền não ngưng dứt thì đó gọi là tịch diệt Niết-bàn, nên gọi là an lập. Lại vì muốn chúng sinh kia nhàm chán xa lìa sinh tử, nói lời như vậy: sinh tử khổ nhiều, ông nên xa lìa. Vì sao? Vì các hành lần lượt từ duyên khởi, tự thể của nó không thật, như huyền mộng dợn nắng, tức nói những hành này gọi là sinh tử, xa lìa những hành này nên gọi là Niết-bàn. Đây là trong môn thế đế nói lời như thế chứ chẳng phải đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì trong đệ nhất nghĩa, các hành là “không”, tướng phiền não ngưng dứt gọi là Niết-bàn, những hành này cũng không, chẳng nên thiết lập riêng có Niết-bàn. Do tự thể của các hành kia không có khởi, xưa nay vắng lặng như Niết-bàn vậy. Mà muốn an lập làm Niết-bàn thì nghĩa này không đúng. Xả sinh tử thì cũng không nên như thế, như kệ trước nói: “không nên xả sinh tử, không nên lập Niết-bàn. Sinh tử và Niết-bàn, không hai không phân biệt”. Nên hiểu sinh tử và Niết-bàn như thế, trong đệ nhất nghĩa không riêng khác. Nếu cho hai cảnh giới này riêng khác, do cảnh riêng khác nên tuệ cũng khác thì cả hai đều không đúng. Như ở đầu phẩm người ngoại đạo kia đã nói: Trong đệ nhất nghĩa là có sinh tử có trí mở nên dùng làm nhân tức nghĩa này không thành, do người kia nói nghiệm thành lập pháp. Luận giả nói: từ trước đến nay đã cùng lỗi kia. Khiến

người khác hiểu rõ sinh tử, Niết-bàn là “không” không có gì, là nghĩa của phẩm này, thế nên được thành. Như trong kinh Bát nhã Ba-la-mật, Phật bảo Bồ-tát Cực Dũng Mãnh: này người thiện nam! Sắc không trói không mở, thọ, tưởng, hành, thức, không trói không mở. Nếu sắc (cho) đến thức không trói, không mở, thì chính đó gọi là Bát nhã Ba-la-mật. Lại như kinh Phạm Vương Sở Vấn nói: Phật nói: Này Phạm vương! Ngã không được sinh tử, không được Niết-bàn. Vì sao? Vì nói sinh tử chỉ là Như Lai tạm thiết lập, mà không có một người lưu chuyển trong đó. Nói Niết-bàn thì cũng là tạm thiết lập mà không có một người bát Niết-bàn. Như thế các Tu-đa-la (kinh) trong đây nên rộng nói.

